

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2022/HSST
Ngày: 30/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Xuân Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Đông Nguyệt và ông Nguyễn Tấn Phát

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Phụng Kiều – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tình – Kiểm sát viên

Vào lúc 09 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 8 năm 2022; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 60/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Vũ Anh T - sinh năm 1999; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã S, huyện T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Cha: Vũ Xuân P, sinh năm 1972; Mẹ: Đàm Thị Th, sinh năm 1979; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Nguyễn Tấn S - sinh năm 1999; Nơi ĐKKHKT: Thôn D, xã X, thị xã S; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Phan D, sinh năm 1976; Mẹ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1980; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2021 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Thái A - Sinh năm 1998; Nơi ĐKKHKT: 138 L, Phường 2, thành phố T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12. Cha: Bùi Văn M, sinh năm 1970; Mẹ: Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1975; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 08/5/2016 bị Công an Phường 2 xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy An. Có mặt tại phiên tòa.

4. Châu Thị Ngọc X - Sinh năm 2002; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố N, phường H, thị xã Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Cha: Châu Ngọc Th, sinh năm 1966; Mẹ: Nguyễn Thị N (chết); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 01 ngày (29/4/2021) tại Trạm tạm giam Công an tỉnh Phú Yên. Bị bắt và đang bị tạm giam từ ngày 19/11/2021 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tuy Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Vũ Anh T, Phan Nguyễn Tấn S: ông Nguyễn Hương Q – Luật sư Văn phòng luật sư Phúc Luật – Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Đặng Quốc D, sinh năm: 1999; địa chỉ: khu phố Ph, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2/ Nguyễn Phi Tr, sinh năm: 1999; địa chỉ: thôn 2/4, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố về hành vi phạm tội như sau: Trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 2021 đến ngày 28/4/2021, Vũ Anh T cùng Phan Nguyễn Tấn S, Bùi Thái A và Châu Thị Ngọc X (là bạn gái của T) nhiều lần bán ma túy cho người khác để kiếm lời. Cách thức bán ma túy: T đưa ma túy cho S, A hoặc X đi giao rồi đem tiền bán ma túy về đưa T. Sau đó, T trả cho S, A số tiền từ 100.000 – 200.000 đồng cho mỗi lần đi giao. T, S, A và X đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn thành phố Tuy Hòa. Cụ thể:

Trong tháng 02 năm 2021, có một người không rõ lai lịch liên lạc với T hỏi mua 01 chum ma túy khay thì T đồng ý; T lấy ma túy gói trong giấy vệ sinh đưa cho Châu Thị Ngọc X mang đến giao ở gần gác chắn tàu lửa thuộc Phường 8, thành phố T, X nhận số tiền 1.000.000 đồng về đưa T.

Trong tháng 3 năm 2021, Bùi Thái A và Phan Nguyễn Tấn S 02 lần cùng đi giao ma túy cho T tại khách sạn T trên đường H vào ban đêm: T đưa ma túy và số điện thoại của khách mua ma túy cho A rồi S chở A đến khách sạn T, A mang ma túy vào giao cho khách (không rõ lai lịch), xong S chở A về. Sau đó, A 02 lần đưa số tiền bán ma túy cho T, mỗi lần 280.000 đồng.

Trong tháng 3 và 4 năm 2021, Phan Nguyễn Tấn S 04 lần đi một mình giao ma túy giúp T vào ban đêm: Có 02 lần tại khu vực bùng binh, đoạn gần Bảo tàng Phú Yên, Phường 5, T nhắn tin cho S số điện thoại người mua ma túy, S gọi vào số điện thoại T đưa rồi mang ma túy loại thuốc lắc đến giao cho đối tượng không rõ lai lịch rồi lấy tiền bán ma túy về đưa T (tổng cộng 02 lần là 1.200.000 đồng); 01 lần tại đường Phan Đăng Lưu, Phường 9, T nhắn tin số điện thoại người mua ma túy cho S, nói đến bán ma túy là 05 viên thuốc lắc; S đến địa điểm trên gọi vào số

điện thoại T đưa thì có 01 nam thanh niên không rõ lai lịch đến nhận ma túy, S nhận số tiền 1.500.000 đồng về đưa T; 01 lần tại đường Trường Chinh, Phường 7, T nhắn tin số điện thoại người mua ma túy cho S; S mang ma túy là 02 viên thuốc lắc đến đưa cho 01 nam thanh niên không rõ lai lịch rồi lấy số tiền 600.000 đồng về đưa T;

Trong tháng 4 năm 2021, Bùi Thái A 02 lần đi một mình giao ma túy giúp T: 01 lần khoảng 21 giờ ngày 16/4/2021 (ngày sinh nhật của A), T bảo A đi giao 01 chम्म ma túy khay và 03 viên thuốc lắc cho người phụ nữ không rõ lai lịch tại quán Bar T- lounge đường Nguyễn Huệ, Phường 7. A mang ma túy đến địa điểm trên giao rồi lấy số tiền 2.050.000 đồng về đưa T; khoảng 2 đến 3 ngày sau đó, vào ban đêm, T bảo A đi giao 02 chम्म ma túy khay tại quán bar Sandbays đường Độc Lập, Phường 9. A mang ma túy đến giao cho một nam thanh niên không rõ lai lịch rồi nhận số tiền 2.000.000 đồng về đưa T.

Khoảng 23 giờ ngày 27/4/2021, Đặng Quốc D, sinh năm 1999, trú khu phố P, phường H, thị xã Đ liên lạc với Châu Thị Ngọc X hỏi mua 01 chम्म ma túy khay và 03 viên thuốc lắc, X đồng ý rồi gọi cho Vũ Anh T hỏi ma túy nhưng T không còn nên X gọi cho Nguyễn Phi Tr, sinh năm 1999, trú tại thôn 2/4, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên hỏi ma túy rồi đến phòng trọ của Tr ở khu phố N, Phường 9, thành phố T lấy 01 chम्म ma túy khay và 03 viên thuốc lắc. X mang số ma túy trên đến bar Sandbays trên đường Độc Lập, Phường 9, bán cho D lấy số tiền 1.600.000 đồng.

Khoảng 17 giờ ngày 28/4/2021, Vũ Anh T điện thoại cho Phan Nguyễn Tấn S đến Bến xe Nam thành phố Tuy Hòa tại phường Phú Lâm nhận gói hàng bên trong có chứa chất ma túy của một người tên Đ (không xác định được lai lịch) gửi cho T. Lúc này, S đang ngồi với Bùi Thái A nên nói lại cho A biết việc T bảo nhận gói hàng bên trong có ma túy thì A đồng ý. Do đã nhiều lần đi giao ma túy cho T nên khi nghe vậy, A và S biết T bảo nhận ma túy về để Tn phân nhỏ rồi đưa cho A và S đi giao. Khoảng 17 giờ 35 phút cùng ngày S dùng xe mô tô biển số 78D1-232.71 chở A đến Bến xe, S vào gặp nhân viên nhà xe nhận gói hàng bên trong có quần áo và bịch nilon chứa ma túy, A đứng bên ngoài trông xe và cảnh giới. Khi S vừa nhận gói hàng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên phát hiện, bắt quả tang. Tại Cơ quan Công an, S và A khai nhận hành vi phạm tội quả tang như đã nêu trên.

Tại bản kết luận số 116/GĐ-PC09 ngày 30/4/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Tinh thể màu trắng đục trong bì nilon là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 19,55 gam.

Qua điều tra, Vũ Anh T khai nguồn gốc số ma túy mà T có được là do T mua của Ngô Đức A và một số đối tượng khác không rõ lai lịch về bán lại cho người khác để kiếm lời.

Cáo trạng số 05 ngày 29/12/2021 của VKSND thành phố Tuy Hòa truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân Tp. Tuy Hòa để xét xử đối với các bị cáo Vũ Anh T, Phan Nguyễn Tấn S, Bùi Thái A và Châu Thị Ngọc X đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:** Luật sư bào chữa cho bị cáo T, bị cáo S đề nghị HĐXX xem xét nhân thân 02 bị cáo, các bị cáo có người thân tham gia cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân huy chương, các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS, xử phạt 02 bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, đề nghị trả lại cho bị cáo T số tiền bị tịch thu.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện VKS trình bày lời luận tội: giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo. Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng: điểm b khoản 2, 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo S, T áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo X áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS. Đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Vũ Anh T: từ 11 năm đến 12 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/4/2021. Phạt bổ sung từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ;

+ Bị cáo Phan Nguyễn Tấn S: từ 08 năm đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/4/2021. Phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ;

+ Bị cáo Bùi Thái A: từ 07 năm đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/4/2021. Phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ;

+ Bị cáo Châu Ngọc X: từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/11/2021, nhưng được trừ 01 ngày tạm giữ (ngày 29/4/2021). Phạt bổ sung từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ;

- Buộc các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Phi Tr nộp lại số tiền thu lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

- Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; tịch thu sung quỹ nhà nước các vật chứng có giá trị sử dụng mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; trả lại cho các bị cáo và anh Nguyễn Phi Tr các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng viện kiểm sát truy tố các bị cáo. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với các chứng khác có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 2021 đến ngày 28/4/2021, trên địa bàn thành phố Tuy Hòa, bị cáo Vũ Anh T đã mua ma túy về phân lẻ ra để bán kiếm lời, cùng tham gia mua bán ma túy với bị cáo Tuấn còn có các bị cáo Phan Nguyễn Tấn S, Bùi Thái A và Châu Thị Ngọc X. Các bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, trong đó bị cáo Tuấn thực hiện 11 lần, bị cáo S thực hiện 07 lần, bị cáo A thực hiện 05 lần, bị cáo X thực hiện 02 lần. Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của các bị cáo Vũ Anh T, Phan Nguyễn Tấn S, Bùi Thái A, Châu Thị Ngọc X đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chính sách độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Mặc dù các bị cáo nhận thức được ma túy không những gây tác hại rất lớn về sức khỏe cho chính người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh đến các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình, xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng vì mục đích lợi ích cá nhân mà các bị cáo đã nhiều lần mua bán ma túy. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án này bị cáo Vũ Anh T có vai trò tích cực nhất, bị cáo là người trực tiếp liên hệ mua ma túy về phân lẻ ra bán cho người khác kiếm lời. Bản thân bị cáo nhiều lần chở bị cáo X đi bán ma túy, đồng thời bị cáo T giao ma túy cho bị cáo S, bị cáo A trực tiếp đi bán ma túy cho người khác lấy tiền đem về đưa cho bị cáo T, do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cao hơn so với các bị cáo còn lại.

Bị cáo A, bị cáo S là người trực tiếp đi nhận ma túy tại bến xe Phú Lâm và là người được bị cáo T giao ma túy đi bán cho người khác để lấy tiền về đưa cho T, sau đó T cho các bị cáo tiền. Bị cáo S bán ma túy 07 lần, bị cáo A bán ma túy 05 lần, bị cáo A có nhân thân xấu ngày 08/5/2016 bị Công an phường 2 xử phạt hành chính số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó cần xử phạt xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, bị cáo S tham gia mua bán ma túy nhiều hơn bị cáo A nên mức hình phạt của bị cáo S phải cao hơn bị cáo A.

Bị cáo X được bị cáo T đưa ma túy đi giao cho người mua 01 lần và bị cáo X trực tiếp lấy ma túy đi bán 01 lần, tổng cộng bị cáo bán ma túy 02 lần. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, nhưng mức hình phạt của bị cáo thấp hơn các bị cáo khác.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo Vũ Anh T, Phan Nguyễn Tấn S, Bùi Thái A và Châu Thị Ngọc X đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú các hành vi phạm tội trước đó của các bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo X có ông nội là liệt sỹ, bà nội là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, bị cáo T, bị cáo S có ông ngoại là người có công cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, nên HĐXX giảm cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Không chấp nhận đề nghị của đại diện VKS về áp dụng khoản 1 Điều 54 đối với bị cáo X và không chấp nhận đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo T, bị cáo S về áp dụng khoản 1 Điều 54 cho 02 bị cáo T, S.

Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích thu lợi bất chính, nên chấp nhận đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa, phạt bổ sung bị cáo T 20.000.000đ; các bị cáo S, A, X mỗi bị cáo 10.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 18,919 gam ma túy loại Ketamine còn lại sau giám định; 01 bì nilon màu đen, bên ngoài có quần băng keo màu trắng được gói giấy niêm phong; biển số giả 59S1 – 196.65; 01 quyển vở học sinh trang đầu có chữ viết; 01 giấy lĩnh tiền của ngân hàng ACB có tên Vũ Anh T, 02 tờ giấy học sinh có chữ viết và các con số, 01 thẻ ngân hàng ACB đã bị gãy mang tên Vũ Anh T.

+ Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại Iphone màu hồng của Vũ Anh T; 01 điện thoại Iphone màu đen của Phan Nguyễn Tấn S; 01 điện thoại Iphone màu vàng của Bùi Thái A; 01 điện thoại Iphone màu xám của Châu Thị Ngọc X.

+ Buộc bị cáo T giao nộp số tiền 9.110.000đ; buộc bị cáo A giao nộp số tiền 400.000đ; buộc bị cáo X giao nộp số tiền 1.600.000đ; buộc Nguyễn Phi Tr giao nộp số tiền 100.000đ là số tiền có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy để tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Trả lại chủ sở hữu: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha có tem dán CRYPTON màu đen viền trắng không biển số, biển số 79V1 – 319.13, 01 CMND mang tên Vũ Anh T, số tiền 7.700.000đ; 01 xe mô tô biển số 78D1 – 232.71 kèm theo chìa khóa xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Th; 01 CMND, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM ngân hàng MB Bank mang tên Nguyễn Tấn S; 01 CMND, 01 căn cước công dân mang tên Châu Thị Ngọc X; 01 điện thoại di động Iphone màu đen của Nguyễn Phi Tr và 01 CMND của Nguyễn Phi Tr.

Về án phí HSST: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Phi Tr, Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung nhưng Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm, nên theo giới hạn xét xử HĐXX chỉ xét xử đối với các bị cáo mà VKS truy tố.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Anh T, Phan Nguyễn Tấn S, Bùi Thái A, Châu Thị Ngọc X phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm b khoản 2, 5 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo. Riêng bị cáo X, bị cáo T, bị cáo S áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS;

Xử phạt:

1/ Vũ Anh T: 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/4/2021.

2/ Phan Nguyễn Tấn S: 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/4/2021.

3/ Bùi Thái A: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/4/2021.

4/ Châu Ngọc X: 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/11/2021 nhưng được trừ 01 ngày tạm giữ (29/4/2021).

Về hình phạt bổ sung: phạt bổ sung bị cáo T 20.000.000đ; các bị cáo S, A, X mỗi bị cáo 10.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 18,919 gam ma túy loại Ketamine còn lại sau giám định; 01 bì nylon màu đen, bên ngoài có quấn băng keo màu trắng được gói giấy niêm phong; biển số giả 59S1 – 196.65; 01 quyển vở học sinh trang đầu có chữ viết; 01 giấy lĩnh tiền của ngân hàng ACB có tên Vũ Anh T, 02 tờ giấy học sinh có chữ viết và các con số, 01 thẻ ngân hàng ACB đã bị gãy mang tên Vũ Anh T.

+ Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại Iphone màu hồng của Vũ Anh T; 01 điện thoại Iphone màu đen của Phan Nguyễn Tấn S; 01 điện thoại Iphone màu vàng của Bùi Thái A; 01 điện thoại Iphone màu xám của Châu Thị Ngọc X.

+ Buộc bị cáo T giao nộp số tiền 9.110.000đ; buộc bị cáo A giao nộp số tiền 400.000đ; buộc bị cáo X giao nộp số tiền 1.600.000đ; buộc Nguyễn Phi Tr giao nộp số tiền 100.000đ là số tiền có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy để tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Trả lại chủ sở hữu:

* Trả lại cho bị cáo Vũ Anh T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha có tem dán CRYPTON màu đen viền trắng không biển số, biển số 79V1 – 319.13, 01 CMND mang tên Vũ Anh T, số tiền 7.700.000đ (nhưng tạm giữ xe và số tiền 7.700.000đ để đảm bảo thi hành án);

* Trả lại cho chị Nguyễn Thị Th; 01 xe mô tô biển số 78D1 – 232.71 kèm theo chìa khóa xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Th;

* Trả lại cho bị cáo Phan Nguyễn Tấn S: 01 CMND, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM ngân hàng MB Bank mang tên Phan Nguyễn Tấn S;

* Trả lại cho bị cáo Châu Thị Ngọc X: 01 CMND, 01 căn cước công dân mang tên Châu Thị Ngọc X;

* Trả lại cho Nguyễn Phi Tr: 01 điện thoại di động Iphone màu đen và 01 CMND của Nguyễn Phi Tr.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2022 giữa CQCSĐT công an thành phố Tuy Hòa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa; Biên lai thu tiền số 0002343 ngày 05/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Các bị cáo Vũ Anh T, Phan Nguyễn Tấn S, Bùi Thái A, Châu Thị Ngọc X mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh; VKSND TP. Tuy Hòa;
- Công an TP Tuy Hòa;
- Sở tư pháp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Xuân Huy